

Khách Lạ Đêm Trừ Tịch

Gia đình tôi ra rời trại tỵ nạn Pendleton vào cuối tháng Mười Hai năm 75, nhờ sự bảo trợ của một nhà thờ Presbyterian tại thành phố Syracuse, tiểu bang New York. Không khí tương bừng náo nhiệt của những ngày vui Mùa Giáng Sinh đã hết, chỉ còn lại mấy cây thông héo nằm chổng chơ bên lề đường đợi xe rác hốt đi.

Nhà thờ bảo trợ giới thiệu gia đình người tỵ nạn với cộng đồng của họ như một thứ đồ chơi, nếu không muốn nói như một thứ "cây cảnh", của một anh nhà giàu. Sau mấy ngày bận rộn với những cuộc tiếp tân, những buổi viếng thăm xã giao của mấy

thành viên trong giáo xứ có nhiệm vụ trực tiếp săn sóc, giúp đỡ người mới tới, chúng tôi rơi vào cảnh bơ vơ, cô cút với một tâm trạng đầy mặc cảm hèn kém giữa một thành phố xa lạ, lạnh thấu xương.

Một đêm, lần đầu tiên thấy cảnh những bông tuyết lả tả rơi, cả gia đình bảy tám mạng, lớn bé, già trẻ ùa cả ra, dán mắt vào khung kính lạnh buốt, tôi bỗng nhớ vài câu trong bản thánh ca Giáng Sinh của ông anh cả làm cách đây mấy chục năm:

*"Nhìn tuyết trắng rơi khắp lối,
Nơi hang đá lạnh tắm tối
Lòng Mẹ Maria xót xa tới bời!"*

Bây giờ, chúng tôi cũng xót xa, tới bởi không kém. Vào lúc đất nước vô cùng hỗn loạn, hơn một nửa gia đình còn bị kẹt lại Việt Nam, mấy bố con, ông cháu phiêu bạt tới nơi này, sống trong một tình huống khắt khe chưa từng thấy. Có tai mà như điếc, có miệng mà như câm. May lắm mới nhớ được vài ba câu tiếng Anh học thời trung học, ú ớ nói năng như một thằng ngọng!

Cho đến một hôm, bỗng ông nội các cháu, tay cầm cuốn lịch bỏ túi mà cụ mang từ quê sang, hốt hoảng nói với hai vợ chồng tôi:

- Nay anh chị, hôm nay là hai mươi tám tháng chạp rồi đấy...còn hai hôm nữa...

Cụ không nói nổi chữ "Tết", nó nặng nề, nó gây xúc cảm cao độ đến nỗi làm cụ tắc lời. Nhà tôi nói ngay:

- Thế ạ? Cha có định nấu bánh chưng không? Hôm trước con thấy trên chợ Đại Hàn nó bán cũng đủ cả gạo nếp, đậu xanh.

Từ bao năm qua, không một năm nào gia đình chúng tôi không nấu một nồi bánh chưng bằng chiếc thùng rác cỡ lớn, bố hàng chục chiếc giò thủ, vừa để biếu thân nhân bạn bè, vừa để con cháu ăn mấy ngày Tết.

*"Nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh,
Thịt mỡ dưa hành, câu đối đỏ"*

là chẳng bao giờ thiếu.

Bây giờ, nhớ lại cái cảnh Tết của những năm trước, anh em, con cháu đầy nhà vui nhộn suốt mấy ngày, tôi không khỏi ngậm ngùi khi nghe cha tôi trả lời:

- Thôi chị ạ, có ai đâu mà bánh với trái.

- Nếu cha muốn, mình cũng gói được...Thiếu lá giông, lá chuối, mình dùng giấy bạc, gạo pha chút màu xanh lá cây cũng thành "bánh chưng xanh" vậy. Không có khách khứa, mình gói ít cái để nhà ăn thôi.

Nhà tôi cũng khá việc bếp núc, lại có nhiều sáng kiến trong cách pha chế món nọ món kia. Về làm dâu gia đình này mấy năm, những lễ thói đã quen, nên rất biết ý bố mẹ chồng.

Ông cụ thở dài:

- Thôi, tùy ý chị đấy. Gia đình phân ly, mẹ với các em nó còn ở nhà...không biết...bây giờ ra sao...Tết nhất đến nơi...

Cụ không dám nói câu tiếp... "chắc là đói khát cả lũ thôi!"

Tôi nói vào, cũng là để an ủi cho cả chính mình:

- Thôi, Chúa định cha ạ. Con nghĩ, bây giờ, mình cũng rồi, chả làm gì. Nhân ngày Tết bày ra một chút cho vui cửa vui nhà.

Phải, chẳng có việc gì làm, mối sầu thương mới lại càng gặm nhấm tim gan.

Chú Tám ngủ trể, từ trong buồng ra, biết chuyện, reo lên:

- Phải đấy, nghĩ đến bánh chưng cũng bắt thèm. Nhưng có tốn lắm không?

Nhà tôi tính nhẩm:

- Gói vài ba cặp bánh, cỡ mọi khi, mất chừng vài chục bạc. Giò heo, mua thịt heo ở chợ Mỹ thiếu gì. Mình có ăn Tết sang cũng không mất quá năm chục đâu. Con thấy...không có dưa hành, nhưng nó bán củ kiệu trong hộp...Mình ăn bánh chưng, giò thủ với củ kiệu cũng ngon ra phết rồi.

Khi mới tới đây, nhà thờ bảo trợ cho mỗi đầu người mười đồng để tiêu vật, riêng tôi là chủ gia đình được hai mươi đồng cộng thêm năm đồng tiền cắc để...gọi điện thoại vì mấy hôm đầu chưa mắc được số riêng trong nhà. Món tiền đó, không ai tiêu gì, nhà tôi còn giữ đủ, tổng cộng cả trăm. Vì thế, vấn đề mua sắm Tết không đến nỗi thiếu thốn.

Mỗi người góp một câu, không khí trong gia đình cũng vui lên. Thế là ngay sau đó, chúng tôi báo cho bà David, người phụ trách việc đưa đón chúng tôi đi chợ búa, bác sĩ v.v. là sắp đến Vietnamese New Year, chúng tôi cần đi chợ thực phẩm Á Đông. Đây là tiệm của một người Đại Hàn trên phố mà từ hôm tới đây, chúng tôi đã đi vài lần mua gạo, nước mắm, cách xa nhà tới bốn, năm miles.

Chưa bao giờ tự ý ra khỏi nhà, nên chúng tôi không biết một gia đình ty nạn Việt Nam nào trong vùng.

Do đó, coi như Tết này, chúng tôi chỉ đón Xuân

một mình giữa nơi đất khách quê người.

Chiều hôm sau, hai cái giò thủ và ba cặp bánh chưng được gói bằng giấy bạc đã xong. Thằng con lớn tám tuổi, theo lệ Tết năm trước còn ở quê nhà, bác ghế ngồi canh nồi bánh chưng từ chập tối đến gần nửa đêm để thưởng thức chiếc bánh cóc "sốt" vừa vớt ra mà ông nội gói đặc biệt cho nó...

Nghĩ tới đêm giao thừa, bốn người lớn chúng tôi không khỏi cảm thấy...sợ cái quạnh quẽ, cô đơn, nên đồng ý với chú Tám mời vài gia đình trong nhà thờ bảo trợ đến dự "dinner". Để đãi khách quý, nhà tôi bày thêm ít món nữa như đúc chả trứng có nhân thịt, miến và mộc nhĩ, làm thêm món xúp hoành thánh.

Chập tối ba mươi, trời đổ tuyết trắng xóa khắp nơi, nhưng khách của chúng tôi vẫn đến rất đúng giờ. Vợ chồng ông mục sư Ford, ông bà David và hai cô con gái Lori và Lucy, ông bà Leslie, ông bà Wilkinson ngồi đầy phòng khách. Họ cũng vui vẻ chúc "Happy New Year".

Không khí nhộn nhịp làm cho chúng tôi quên đi sự đau buồn của một cái Tết tha hương, cái Tết gia đình phân ly, lạc lõng giữ một xã hội quá là xa lạ. Mấy ông không uống rượu, mà chỉ uống nước đá lạnh hoặc coke. Các bà ăn món nào là hỏi cách làm món đó. Nhà tôi trả lời ú ớ, chú Tám phải giải thích vừa bằng miệng, vừa bằng tay...nhưng cũng đủ cho mấy bà thích thú, luôn miệng khen "Very nice!". Có bà còn lấy giấy bút ghi lại "công thức" của mấy món ăn.

Tụi nhỏ cũng có tiền xì xì của ông, của bố mẹ, của chú, lại thêm mấy gói kẹo bánh do khách mang tới,

đưa vào phòng chia nhau rất là hào hứng và chịu đi ngủ sớm để người lớn tiếp khách.

Thức ăn được tiếp từng món một, giống như đi ăn cơm Tàu. Người Mỹ họ rất lịch sự, quý trọng những gì mình làm cho họ, mời họ ăn họ đều nhận một cách hân hoan, và bao giờ cũng khen ngợi hết lời.

Mười một giờ khuya, khách lục tục ra về. Khi cánh cửa vừa khép lại, nhìn những chén bát bề bộn trên bàn, cha con không nén được tiếng thở dài. Buồn ơi là buồn. Không ai dám nhắc tới những người vắng mặt...

Trong lặng lẽ, nhà tôi khẽ hỏi:

- Ông xới gì để con dọn?

- Tôi ăn qua quít cũng lững dạ rồi...các anh chị ăn đi.

Tuy chưa ăn gì vì bận bồi tiếp khách, nhưng đến giờ phút này, chúng tôi cũng chẳng thấy đói. Nhà tôi khẽ cười:

- Vậy mời cha đi nghỉ đi, để từ từ rồi chúng con dọn dẹp.

Cụ không nói gì, nặng nề gieo mình xuống chiếc ghế bành bên bàn nước, khẽ lắc đầu, nhồi thuốc vào ống pip.

Hai vợ chồng tôi và năm cháu nhỏ cùng ông nội các cháu, chú Tám...đi tản trong đêm ba mươi tháng tư bảy lăm như là một may mắn. Bà cụ và mấy chị em tưởng có thể ra đi dễ dàng thì lại bị kẹt giữa lúc dầu sôi lửa bỏng. Hơn nửa năm trời chúng tôi lê lết hết trại ty nạn này tới trại ty nạn khác, từ đảo Guam tới Camp Pendleton, những mong gặp người nhà thoát được trong những ngày sau đó. Cuối cùng, đêm

nay, một đêm giao thừa, không giống đêm giao thừa nào từ bao năm qua. Trong cái vắng lặng nặng nề, tiếng chén bát va chạm vào nhau nghe lạc lõng, thì bỗng có tiếng gõ cửa rất nhẹ.

Bốn cặp mắt đều nhìn cả ra cửa. Qua cửa sổ, tôi thoáng thấy vệt sáng của đèn pha xe hơi động trên bờ tuyết ngoài lề đường. Không biết ai còn quên đồ nên trở lại lấy. Tôi liếc nhanh khắp phòng, không thấy một vật lạ nào hết. Tuy nhiên không thể không mở cửa, nhưng tôi cẩn thận đứng chân trong, chân ngoài.

Hơi lạnh ủa vào phát rùng mình. Ánh đèn chiếu ra, một bóng người đang đứng nép bên thềm. Tôi khẽ hỏi:

- Who is that?

Một khuôn mặt thanh niên tái mét, mũi chảy máu...có lẽ vì trời quá lạnh, người run lẩy bẩy trong chiếc áo jacket còn đọng tuyết trắng trên bờ vai, ngừng lên:

- Cháu...người Việt.

Vừa nói, cậu ta vừa khụt khịt, lấy cái bao tay thấm chỗ máu mũi.

Ông cụ, nhà tôi, chú Tám đều đã đứng sau lưng tôi. Tôi cười, hỏi:

- Sao biết chúng tôi ở đây mà tới?

Giọng rất yếu:

- Cháu...đi lang thang suốt đêm...thấy nhà này có khách ra vào...thấy các bác...cháu đoán người mình...Cháu đứng đây...lâu rồi.

Tôi bỗng tự hỏi có nên mời một người lạ, dù là đồng hương, vào nhà giữa đêm hôm như thế này không, vì chúng tôi thường được người ta nhắc nhở rằng ở đất

Mỹ luôn luôn cần có sự thận trọng tối thiểu. Nhưng, cuối cùng, nhìn cái vóc dáng nhỏ con, nét mặt thiếu náo của người thanh niên, dù cậu ta không xin vào, tôi vẫn tránh sang một bên, nói:

- Vậy cậu vào chơi.

Không để mồi tới lần thứ hai, người thanh niên phủi nhanh hết tuyết trên áo, rồi vào ngay, nhưng chỉ đứng ở lối đi bên cửa ra vào, hai tay vò chiếc găng tay da màu đen... Chú Tám nhìn cậu ta dò xét. Tôi biết tính Tám rất kỹ lưỡng. Cái nhìn ấy khiến khách lắc đầu:

- Cháu nói thực đó. Cháu nghe người ta nói...hôm nay là đêm...ba mươi...

Cậu nói có vẻ không xuôi, nhưng ông cụ thấy thương hại, kéo ghế, nói:

- Cậu ngồi xuống đây uống ly trà cho ấm bụng. Gặp nhau người đồng hương trong lúc này là quý lắm rồi...Cậu sang đây hồi nào?

Đỡ chén trà, cậu ta rút rè ngồi xuống ghế:

- Cháu sang đây được hơn ba tháng...cháu lạc hết ba má với các em...đêm mồng một tháng năm...bảy năm.

Giọng tắc nghẹn...rồi nức nở:

- Cháu sang đây có một mình...ông pông-so ở cách đây rất xa...Cháu buồn...cháu lái xe đi lung tung...Đêm nay...chỉ có nhà người Việt...mới thức khuya...cháu hy vọng gặp được người mình...cháu buồn quá...Nhớ nhà phát điên lên được!

Cậu ta nói...giọng rên rỉ, như không cần ai nghe...như nói với chính mình...

Nhà tôi lấy một bát hoành thánh nóng mang tới:

- Thôi, ngày Tết gặp nhau cũng vui...cậu ăn chén hoành thánh.

Chàng thanh niên, khẽ cảm ơn, bưng chén, ăn liền. Vừa ăn vừa khen ngon. Chúng tôi sang tới đây, tuy là cảnh gia đình phân ly, nhưng cũng còn người thân bên mình. Đó là một an ủi rất lớn.

- Cháu sống...mấy tháng ở đây...chẳng khác đi đâu...Nếu có cánh, cháu bay về với gia đình từ lâu rồi...dù có phải chết...mà chết bên ba má...còn hơn sống cô đơn ở cái xứ này!

Lại khóc thút thít. Chúng tôi thực sự kính trọng và chia xẻ nỗi đau thương của cậu thanh niên. Nhà tôi gói một chiếc bánh chưng, cho vào cái túi ny-lông có tay xách, để bên cậu:

- Đây là bánh chưng...tặng cậu, mang về ăn nhé.

Tám bây giờ mới lên tiếng:

- Biết đây rồi...lúc nào rảnh tới chơi...

Cậu ta nói rất mơ hồ:

- Dạ...dạ...nhưng xa...

- Xa gì...đi xe hơi mấy hồi...

- Dạ...dạ...

Nghe hai câu đưa đẩy của nhà tôi và chú Tám, một cách rất thông minh, cậu ta như biết chủ nhà muốn nói lời tiễn khách, nên vừa mếu máo, vừa lấy tay gạt nhanh mắt:

- Thôi cháu xin phép...cháu...về...để cụ và các bác đi nghỉ...

Đứng vùng dậy, mở nhanh cửa, chạy vút ra ngoài. Nhà tôi theo sau, dúm cái bánh:

- Đây, bánh chưng...

Lúc này tuyết đang rơi đầy trời.

Khi cánh cửa đóng lại, bốn chúng tôi đều ngẩn ngơ. Thì ra, còn có kẻ đau khổ hơn chúng tôi nhiều nữa. Giữa đêm lạnh, một mình thui thủi...với nỗi nhớ thương không thể nào nguôi. Tôi thấy hơi ân hận vì không giữ cậu ta lại lâu hơn. Nhưng, thôi, cuối cùng rồi cũng phải chia tay. Ông cụ lại ngồi xuống ghế, yên lặng rít từng hơi thuốc, phả những vòng khói tròn...xoay xoay rồi tan loãng trong không gian. Chú Tám và hai vợ chồng tôi lặng lẽ dọn dẹp. Hai giờ sáng mọi người mới đi ngủ.

Suốt đêm, vợ chồng tôi trần trọc khó ngủ, trao đổi một vài phỏng đoán về cậu thanh niên...hiện bây giờ...đang ở đâu...làm gì...Thật thê thảm. Nghĩ mình lúc này có vợ có chồng, trong nệm ấm chăn êm...mà còn xót xa vì hoàn cảnh phiêu bạt xứ người...huống chi cậu nhỏ...

Sáng hôm sau, ai cũng dậy muộn. Chúng tôi lại bày bánh chưng, giò thủ ra ăn. Ông cụ nhìn qua cửa sổ, thoáng thấy gì, vội mở cửa ra ngoài. Nhà tôi đang dọn đồ ăn, tôi so đũa, chú Tám ngồi bật TV xem, chú thường nói...vừa để biết tin tức, nhất là tin thời tiết, vừa để học nghe tiếng Anh. Chỉ có chú ấy may ra còn hiểu được ít câu...chứ chúng tôi chịu chết.

Ông cụ đi vào, vừa khép cửa, vừa lẩm bẩm:

- Thằng nhỏ thế thì thôi...Chị chạy theo, đưa cái bánh chưng, hẳn cũng đánh rơi trước cửa...cả một chiếc gang tay nữa này.

Cụ vất bệt hai vật đó lên bàn. Tôi liếc nhìn, nhận ra cái gang tay bên phải, miệng than :

- Thằng đoảng thực...

Bỗng Tám quay lại, hỏi giật giọng:

- Gì vậy?

Ông cụ nhìn sang, rồi hất hàm về phía bàn, đáp:

- Cái thằng đêm qua...để rớt cả bánh chưng và cái gang tay ngoài cửa.

Tám hốt hoảng chỉ thẳng vào cái hình chiếu lớn trên TV:

- Có phải nó đây không. Chết ...vì tai nạn trên xa lộ 88...

Ông cụ và vợ chồng tôi đều chạy đến bên TV, dán mắt nhìn. Cụ nói lớn:

- Đúng...đúng rồi...

Nhà tôi khê rú lên:

- Trời ơi...khiếp quá...Không biết có phải ở đây ra không...

Tôi bỗng có mặc cảm tội lỗi: có thể vì sự lạnh nhạt đêm qua của chúng tôi đối với cậu ta đã gây nên nông nổi? Sự không may chỉ xảy ra trong tích tắc, đúng nơi, đúng chỗ...và đúng thời gian. Nếu chúng tôi vốn vãng hơn, giữ cậu ta lại một lúc nữa, tai nạn sẽ không có!

Trên TV, tiếng cô xướng ngôn viên và rồi đổi sang...hình cái vô-lăng đập vào ngực nạn nhân, máu rỉ ra đàng mũi, trong khi hai tay đang nắm chặt tay lái...và bàn tay phải không đeo gang!

Nhà tôi rùng mình nhìn chiếc gang tay trên bàn:

- Cái gang thiếu...này đây...đúng là ở nhà mình ra...

Nhưng, bỗng nhiên chú Tám có vẻ thất thần...sau khi chăm chú nghe bản tin, giọng run run nói:

- Nhưng...bản tin nói...nó bị tai nạn chết...lúc tám giờ tối hôm qua!

Như một phản ứng tự nhiên, tôi quay lại nhìn cái
găng tay và có phải tôi hoa mắt không...hình như nó
đang bò lổm ngổ trên bàn! Nhà tôi bất giác thét lên
kinh hãi!

Bên ngoài, tuyết trắng lả tả rơi đầy trời.

Đêm Nguyệt Rằm

*Khi sự thật không được lộ trần thì
Cuộc đời chỉ là một bức tranh vô tri*

Năm 1945 là năm xảy ra cuộc Cách Mạng Tháng Tám. Nền đô hộ dài tám mươi năm của người Pháp tại Việt Nam bị sụp đổ nội trong một đêm. Tất cả sản nghiệp của các quan Pháp trong tỉnh, huyện được đưa ra bán đấu giá. Trong dịp này, cha tôi mua được một bức tranh sơn mài, tuy chỉ lớn bằng chiếc chiếu manh, nhưng rất đẹp. Bức tranh vẽ một cô gái Mường đang chải lần tóc dài mượt mà dưới ánh trăng. Bức tranh cắt ngang đùi cô gái, nhưng với óc tưởng tượng của người xem, chiếc váy của nàng sẽ chùng xuống tới quá đầu gối, và để lộ đôi chân nõn nà của một đóa hoa rừng được ấp ủ trong bóng mát rừng già. Xa hơn là một cảnh phi lao mờ nhạt như đang đong đưa trước